

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NHA TRANG  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **139/2018/HNGĐ-ST**  
Ngày: 19/9/2018  
*V/v tranh chấp: "Ly hôn"*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,**  
**TỈNH KHÁNH HÒA**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiếu**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**

Bà **Huỳnh Thị Quýt**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Trung** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:

Bà **Lê Ánh Dương** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 708/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 về "**Ly hôn**" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Hồ Thị Như L**

Địa chỉ: Thôn P – Xã P – Tp. N – tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn B**

Địa chỉ: Thôn P – Xã P – Tp. N – tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Nguyên đơn trình bày*:

Tôi và ông Nguyễn B kết hôn năm 1998 tại UBND Xã P – Tp. N – tỉnh Khánh Hòa. Thời gian sống chung với nhau, chúng tôi có 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A (sinh ngày 03/5/1989), Nguyễn Thị Ngọc B (sinh ngày 24/3/1991) và Nguyễn Ngọc C (sinh ngày 14/9/1993)

Trong quá trình sống chung với nhau, có nhiều mâu thuẫn xảy ra do không hợp nhau trong tính cách và quan điểm sống. Do con cái còn nhỏ, không muốn ảnh hưởng đến sự phát triển tâm sinh lý các cháu nên tôi cố gắng chịu đựng, duy trì cuộc sống chung. Tuy nhiên, đến nay tôi không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này nữa. Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Các cháu đều đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

\* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Hồ Thị Như L được ly hôn với ông Nguyễn B. Các con chung đều đã trưởng thành và không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] **Về thủ tục:** Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Hồ Thị Như L và ông Nguyễn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND Xã P – Tp. N – tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32 cấp ngày 25/12/1998. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc do không hòa hợp, có nhiều mâu thuẫn và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Như vậy, mục đích hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn.

[4] **Về con chung:** Có 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A (sinh ngày 03/5/1989), Nguyễn Thị Ngọc B (sinh ngày 24/3/1991) và Nguyễn Ngọc C (sinh ngày 14/9/1993) đều đã trưởng thành, không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] **Về tài sản chung, nợ chung:** không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[6] **Án phí:** nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Áp dụng:**

- Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình;
- Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.**

1/ *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Hồ Thị Như L và ông Nguyễn B được ly hôn.

2/ *Về con chung:* Có 03 con chung là Nguyễn Thị Ngọc A (sinh ngày 03/5/1989), Nguyễn Thị Ngọc B (sinh ngày 24/3/1991) và Nguyễn Ngọc C (sinh ngày 14/9/1993) đều đã trưởng thành, không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung:* không có yêu cầu nên không xem xét. Sau này nếu các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4/ *Án phí:* Bà Hồ Thị Như L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0009089 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Hồ Thị Như L đã nộp đủ án phí.

5/ *Quyền kháng cáo:* Bà Hồ Thị Như L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Nha Trang;
- Đương sự;
- THADS Tp Nha Trang;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã P;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu